

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/DS-ST.

Ngày: 29/11/2019.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DA1
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung ThA1 Quang

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thông Văn Đá

2. Ông Nguyễn Khắc Nhu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Thư ký Toà án nhân dân huyện
Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc,
tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2019/TLST-DS ngày
20/9/2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 62/2019/QĐXXST-DS ngày 28/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số
47/2019/QĐST-DS ngày 13/11/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Địa chỉ: Tòa nhà C - Số B, đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ:
Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Đức T – Giám đốc
Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bình Thuận (Theo Quyết định ủy
quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017).

Địa chỉ: D, phường P, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận.

*** Ông Võ Đức T ủy quyền lại cho ông Lê Thanh S – Chức vụ:** Chuyên viên
khách hàng.

***Bị đơn:** 1/Bà Đặng Thị Kim A1 - sinh năm 1984 (Vắng mặt)

2/Ông Lương Hoài P1 – sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/9/2019 cũng như các lời khai trong quá trình giải
quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A do ông Lê Thanh S là đại

diện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày 20/4/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có cho chị Đặng Thị Kim A1 vay số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), theo Hợp đồng tín dụng số HDTD6302017116 ngày 20/4/2017, giải ngân ngày 20/4/2017, thời hạn trả nợ là 24 tháng, lãi suất 15%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trong quá trình vay, giữa bà A1 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có thỏa thuận lịch trả nợ hàng tháng là 1.250.000đ. Trong quá trình vay bị đơn trả được 18 tháng tổng cộng 22.500.049đ, còn lại 7.499.951đ bị đơn không trả nợ đúng hạn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Kim A1 trả nợ tiền gốc 7.499.951đ, lãi trong hạn 1,25%/tháng trên số tiền 7.499.951đ từ 20/10/2018 đến ngày 20/4/2019 là 297.752đ; lãi quá hạn là 1,87%/tháng trên số tiền gốc trả hàng tháng 1.250.000đ từ ngày 20/11/2018 đến ngày 29/11/2019 là 1.397.650đ, tổng cộng gốc và lãi là **9.195.353đ** và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Đặng Thị Kim A1 và ông Lương Hoài P1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A buộc vợ chồng bà Đặng Thị Kim A1 và ông Lương Hoài P1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 9.195.353đ (Chín triệu một trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi ba đồng), trong đó tiền gốc 7.499.951đ, tiền lãi trong hạn là 297.752đ và lãi quá hạn là 1.397.650đ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng Đặng Thị Kim A1 và ông Lương Hoài P1 không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của bà Đặng Thị Kim A1 và ông Lương Hoài P1 không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, bà Đặng Thị Kim A1 và ông Lương Hoài P1 đã được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa chứng tỏ ông, bà đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tòa án đã lập thủ tục niêm yết các văn bản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Đặng Thị Kim A1 và ông Lương Hoài P1.

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-DS ngày 28/10/2019 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thị trấn M, huyện H nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số HDTD6302017116 ngày 20/4/2017, giải ngân ngày 20/4/2017, thời hạn trả nợ là 24 tháng, lãi suất 15%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn do hai bên thỏa thuận lập thì vào ngày 20/4/2017 bà Đặng Thị Kim A1 có vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thể hiện số tiền gốc 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), thỏa thuận lãi suất 15%/năm, thời hạn trả là 24 tháng. Do đó, bị đơn có nợ nguyên đơn tiền gốc 30.000.000đ được các bên thừa nhận và ký kết không trái với quy định của pháp luật nên có đủ cơ sở xác định hợp đồng vay tiền có thời hạn và có lãi giữa các bên đã phát sinh hiệu lực pháp luật, trong quá trình vay nguyên đơn trả tiền gốc 22.500.049đ, còn lại 7.499.951đ không trả. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu bà Đặng Thị Kim A1 trả tiền gốc là tiền gốc **7.499.951đ**, lãi trong hạn 1,25%/tháng trên số tiền 7.499.951đ từ 20/10/2018 đến ngày 20/4/2019 là 297.752đ; lãi quá hạn là 1,87%/tháng trên số tiền gốc trả hàng tháng 1.250.000đ từ ngày 20/11/2018 đến ngày 29/11/2019 là 1.397.650đ, tổng cộng gốc và lãi là **9.195.353đ** và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Ông Lương Hoài P1 là chồng của bà Đặng Thị Kim A1 không tham gia vay tiền cùng bà A1 nhưng trong thời gian sống chung vợ chồng mục đích bà A1 vay tiền để tiêu dùng, mua sắm vật dụng cho gia đình là đáp ứng như cầu thiết yếu của gia đình, nên có cơ sở xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông Lương Hoài P1 và bà A1. Do đó, buộc ông Lương Hoài P1 và bà Đặng Thị Kim A1 trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bà Đặng Thị Kim A1 và ông Lương Hoài P1 buộc trả tiền cho nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật, yêu cầu của nguyên đơn chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

2. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A buộc vợ chồng bà Đặng Thị kim A1 và ông Lương Hoài P1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền **9.195.353đ** (Chín triệu một trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi ba đồng), trong đó tiền gốc 7.499.951đ, tiền lãi trong hạn là 297.752đ và lãi quá hạn là 1.397.650đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ gốc này. Trường

hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục trả cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí, lệ phí: Áp dụng: khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Vợ chồng bà Đặng Thị Kim A1 và ông Lương Hoài P1 phải chịu 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0028634 ngày 20/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2019). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung ThA1 Quang